ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1269/KH-UBND	*Quảng Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2019*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2025" tỉnh Quảng Bình

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-TTg ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025", Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xây dựng Kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2025 tỉnh Quảng Bình, như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao, cập nhật kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác dân tộc; kỹ năng sử dụng tiếng dân tộc thiểu số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số. Góp phần thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát triển kinh tế - xã hội theo chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2020

- Tối thiểu 30% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 02 và nhóm đối tượng 03, nhóm đối tượng 04 được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

- Tối thiểu 30% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 03, nhóm đối tượng 04 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

b) Đến năm 2025

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 01, nhóm đối tượng 02 và nhóm đối tượng 03, nhóm đối tượng 04 được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dân tộc.

- Tối thiểu 80% cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 03, nhóm đối tượng 04 của cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

1. Đối tượng

Cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp theo dõi công tác dân tộc, chuyên trách làm công tác dân tộc; cán bộ, công chức, viên chức công tác tại địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số; cán bộ cấp cơ sở tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số, gồm 3 nhóm đối tượng sau:

a) Nhóm đối tượng 01

Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy viên Ban Thường vụ tỉnh ủy có đồng bào dân tộc thiểu số.

b) Nhóm đối tượng 02

Giám đốc, Phó Giám đốc Sở và tương đương; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Tỉnh ủy; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy ở địa bàn vùng có đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Nhóm đối tượng 03

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện; Trưởng, Phó ban ngành trực thuộc Huyện ủy; Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học nội trú, bán trú ở địa bàn đồng bào dân tộc thiểu số.

d) Nhóm đối tượng 04

Công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, theo dõi về công tác dân tộc ở cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ, công chức cấp xã; Bí thư chi bộ ở địa bàn đông đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Phạm vi áp dụng: Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh.

III. CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG

1. **Chương trình**

a) Nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc

- Nhóm đối tượng 01 và đối tượng 02: Các chuyên đề về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. - Nhóm đối tượng 02, đối tượng 03: Các chuyên đề lý thuyết về kiến thức dân tộc, văn hóa dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu thực tế, viết thu hoạch cuối khóa.

b) Nội dung chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Thực hiện theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên.

2. Hình thức bồi dưỡng:

a) Chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc:

- Nhóm đối tượng 01: Thực hiện lồng ghép với nội dung các chương trình: Lý luận chính trị; bồi dương kiến thức quản lý nhà nước; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh; học tập, quán triệt Nghị quyết của Đảng; cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 02: Bồi dưỡng tập trung 03 ngày/năm và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

- Nhóm đối tượng 03: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (06 chuyên đề giảng dạy và 09 chuyên đề tham khảo).

- Nhóm đối tượng 04: Bồi dưỡng tập trung 05 ngày/năm (06 chuyên đề giảng dạy và 08 chuyên đề tham khảo).

b) Chương trình bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số: Tiếng dân tộc thiểu số được tổ chức cho nhóm đối tượng 3 và nhóm đối tượng 4 ở cấp huyện, cấp xã tiếp xúc, làm việc trực tiếp với đồng bào dân tộc thiểu số theo hình thức bồi dưỡng trực tiếp và cung cấp tài liệu để tự nghiên cứu.

IV. KẾ HOẠCH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Tổng số cán bộ công chức cần bồi dưỡng kiến thưc Dân tộc từ năm 2019-2025 là 1.165 người với tổng kinh phí 2.400 triệu đồng.

- Tổng số cán bộ, công chức cần bồi dưỡng Tiếng dân tộc thiểu số giai đoạn 2019-2025 là 900 người với tổng kinh phí 1.800 triệu đồng.

(Có phụ lục kèm theo)

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra.

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả; định kỳ hằng năm tổ chức đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch, dự toán kinh phí triển khai các nội dung Kế hoạch này theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Trường Chính trị tham mưu UBND tỉnh tuyển chọn và cử giảng viên tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ về kiến thức dân tộc, công tác dân tộc, chính sách dân tộc và tiếng dân tộc thiểu số của đội ngũ giảng viên, báo cáo viên.

- Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ủy ban Dân tộc kết quả thực hiện Kế hoạch.

3. Trường Chính trị tỉnh

Phối hợp với Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh cụ thể hóa chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc, tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với đặc điểm vùng miền cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc nhóm đối tượng 03, nhóm đối tượng 04.

4. Sở Tài chính

Hằng năm căn cứ vào khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo quy định; Hướng dẫn cơ chế tài chính để thực hiện Kế hoạch.

5. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Hằng năm tổ chức rà soát, tổng hợp nhu cầu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý gửi Ban Dân tộc trước 30/6 để đưa vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung của tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Ban Dân tộc) để xem xét, giải quyết kịp thời./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hoàng

Nơi nhận:
- Ủy ban Dân tộc;
- TT.TU; TT. HĐND tỉnh
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Trường Chính trị QB;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT.